

Số: 268/KL-TTr

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam

Unlicensed Demo Version

For more details:
<http://www.dynamicsoft.com/>

Thực hiện Quyết định số 432/QĐ-TTr ngày 06/10/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty), ngày 01/11/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 27/11/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam.
- Địa chỉ, trụ sở chính của doanh nghiệp: số 115, đường Đông Tây, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0225.884.0505.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201914620 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 30/11/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/6/2023.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Wu Hsu Hsuan, chức danh: Tổng giám đốc, sinh ngày 26/7/1984, hộ chiếu nước ngoài số: 352920146, cấp ngày: 02/10/2019.
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng, máy vi tính, linh kiện điện tử.
- Tài khoản số 117002732985 mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về việc làm, BHTN tại Công ty đối với lao động là người Việt Nam



1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động là người Việt Nam Công ty đang sử dụng: 1.660 người
 - Số người lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (HĐLĐ): 1.523 người, trong đó:

- + HĐLĐ dưới 01 tháng: 0 người;
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 1.335 người;
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 188 người.

- Số người đang thử việc: 137 người.

- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.

- Số lao động không thuộc diện phải ký HĐLĐ: 0 người.

- Kiểm tra HĐLĐ của 05 người lao động (bà Vũ Văn Canh, ông Phạm Anh Việt, bà Định Thị Giang, bà Trần Thị Dịu và ông Trần Văn Khải), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục công việc phải làm ghi “thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn dưới sự quản lý, điều hành của Ban giám đốc”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo từng vị trí công việc cụ thể”; mục nghỉ hàng tuần “tùy theo sắp xếp của từng bộ phận mà bố trí thời gian nghỉ hàng tuần phù hợp, đảm bảo nghỉ 04 ngày/tháng”.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/8/2023: 0 người.

- Số lao động thôi việc từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 1.477 người, không có lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc.

- Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hàng năm theo quy định.

1.2. Tình hình ký tham gia BHTN

Dynamicsoft ý tham gia BHTN cho người lao động:

Unlicensed Demo Version

For more details:
<http://www.dynamicsoft.com/>

g thuộc đối tượng phải tham gia BHTN là 1.521 người;
 g đã tham gia BHTN là 1.5.21 người (tại thời điểm thanh tra có 26 lao động đang nghỉ hưởng chế độ thai sản, 02 lao động nghỉ ốm);

+ Số lao động chưa tham gia BHTN: không.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: 02 người đang hưởng chế độ hưu trí (bà Nguyễn Thị Chinh, sinh ngày 22/12/1965, bà Phạm Thị Viên, sinh ngày 09/6/1965).

1.3. Tiền lương và việc trích nộp BHTN

1.3.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 5.010.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: chức vụ, quản lý, ngoại ngữ, chúng chỉ đặc biệt, thâm niên.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: khoản bổ sung năng suất lao động không cố định gắn với quá trình làm việc, chấp hành nội quy lao động của người lao động.

- Các khoản hỗ trợ: đời sống, xăng xe, điện thoại, hỗ trợ nuôi con nhỏ, chuyên cần.

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: thời gian (theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN.

1.3.2. Việc trích BHTN từ tiền lương của người lao động

- Đã trích tiền tham gia BHTN từ mức lương, phụ cấp thâm niên, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp phòng cháy chữa cháy, phụ cấp an toàn vệ sinh viên.

- Các khoản không trích nộp BHTN: khoản bổ sung năng suất lao động không cố định gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động; hỗ trợ đời sống, xăng xe, điện thoại, hỗ trợ nuôi con nhỏ, chuyên cần.

1.4. Việc nộp BHTN

Dynamics™

Unlicensed Demo Version

For more details:
<http://www.dynamicsoft.com/>

PN phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 2.156.195.700 đồng.

PN đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 2.156.195.700 đồng.

PN chậm đóng: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm do chậm đóng BHTN: không.

2. Việc chấp hành pháp luật về NLĐNN làm việc tại Việt Nam

2.1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại Công ty

- Số vị trí sử dụng NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của Công ty là 91 người, trong đó nhà quản lý: 02 vị trí; Giám đốc điều hành: 19 vị trí; chuyên gia: 17 vị trí; lao động kỹ thuật 53 vị trí.

- Số vị trí sử dụng NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 82 người (Công văn số 4502/TB-BQL ngày 12/9/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng).

- Số NLĐNN không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 09 người. Lý do: Công văn số 231023-001/AVTC-CV của Công ty ngày 23/10/2023 chưa đầy đủ nội dung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020.

2.2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại Công ty (tính tại ngày 25/10/2023)

2.2.1. Tổng số NLĐNN Công ty đang sử dụng: 76 người.

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 71 người.

- Số LĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 71 người, trong đó:
 - + Số NLĐNN đã được cấp mới giấy phép lao động tại Công ty: 51 người;
 - + Số NLĐNN được cấp lại giấy phép lao động: 02 người;
 - + Số NLĐNN được gia hạn cấp phép lao động: 18 người.

- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 05 người làm việc tại vị trí nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày. Công ty đã báo cáo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng họ và tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, tên người sử dụng lao động **Dynamicsoft™** ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc.

Unlicensed Demo Version

2.2.2. Báo cáo định kỳ về hình thức sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương

For more details:
<http://www.dynamicsoft.com/>

Đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN theo quy định.

2.3. Giao kết và thực hiện HĐLĐ

2.3.1. Số NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 71 người.

- Số NLĐNN đã giao kết HĐLĐ: 71 người, cụ thể:
 - + HĐLĐ xác định dưới 03 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm đến 02 năm: 71 người;
- Số NLĐNN chưa giao kết HĐLĐ: 0 người.

2.3.2. Số NLĐNN không thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 05 người.

2.4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm y tế (BHYT)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc là 70 người, số người đã được Công ty tham gia là 70 người; số người không thuộc đối tượng phải tham gia là 01 người (ông Chen, Hong - Ming, sinh năm 20/9/1962 đã đủ tuổi nghỉ hưu).

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia BHYT là 71 người; số lao động đã tham gia là 71 người.

- Đã trả tiền cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH bắt buộc từ tháng 7/2023 cho ông Chen, Hong - Ming, sinh năm 20/9/1962, thời gian làm việc từ ngày 06/6/2023 đến ngày 26/5/2025.

- Số người lao động chưa tham gia BHXH bắt buộc, BHYT: 0 người.

- Tiền lương tham gia BHXH, BHYT, BHNTLĐ-BNN là mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp quản lý.

- Số tiền phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội tính đến hết tháng 10/2023: 5.386.792.065 đồng; Công ty đã đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội số tiền: 5.386.792.065.

- Số tiền chậm đóng cho cơ quan BHXH tính đến hết tháng 10/2023: không.

- Công ty làm thủ tục hưởng chế độ BHXH cho NLĐNN đối với 02 trường hợp hưởng chế độ nghỉ khi vợ sinh con với tổng số tiền 4.140.000 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 1.523/1.523 người lao động diện phải ký HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.

1.1.3. Về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hàng năm theo quy định của pháp luật về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hàng năm theo pháp luật về BHTN cho 1.521/1.521 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN.

1.1.5. Đã trả lương cho người lao động bao gồm mức lương và các khoản bổ sung, hỗ trợ không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.1.7. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 02 người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.8. Đã trích tiền tham gia BHTN từ mức lương, phụ cấp chức vụ, quản lý, ngoại ngữ, chứng chỉ đặc biệt, thâm niên.

1.2. Đối với NLĐNN

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với Ban quản lý Khu kinh tế thành phố Hải Phòng; đã được Ban quản lý Khu kinh tế thành phố Hải Phòng có văn bản chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho 71/71 NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.2.3. Đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN theo quy định.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với 71/71 NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Đã tham gia BHXH bắt buộc cho 70/70 người thuộc đối tượng phải tham gia; đã tham gia BHYT là 71/71 người lao động thuộc đối tượng tham gia.

1.2.6. Đã trích tiền tham gia BHXH bắt buộc, BHYT từ mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp quản lý

1.2.7. Đã trả tiền cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH bắt buộc từ tháng 7/2023 cho ông Chen, Hong - Ming, sinh năm 20/9/1962, thời gian làm việc từ ngày 06/6/2023 đến ngày 26/5/2025.

1.2.8. Đã làm thủ tục hưởng chế độ BHXH cho NLĐNN đối với 02 trường hợp hưởng chế độ nghỉ khi vợ sinh con với tổng số tiền 4.140.000 đồng.

2. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

Nội dung HĐLĐ ghi chưa đúng theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: tại HĐLĐ của 05 người lao động (bà Vũ Văn Canh, ông Phạm Anh Việt, bà Định Thị Giang, bà Trần Thị Dịu và ông Trần Văn Khải), nội dung HĐLĐ: mục công việc phải làm ghi “thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn dưới sự quản lý, điều hành của Ban giám đốc”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo từng vị trí công việc cụ thể”; mục nghỉ hàng tuần “tùy theo sắp xếp của từng bộ phận mà bố trí thời gian nghỉ hàng tuần phù hợp, đảm bảo nghỉ 04 ngày/tháng”.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.


V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng giám đốc Công ty:

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra này và tiến hành rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận này, Tổng giám đốc Công ty thực hiện xong các kiến nghị và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. 

Nơi nhận: 

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH thành phố Hải Phòng (để p/h);
- Công ty TNHH TTr Bộ;

Dynamsoft™ ĐT TTr Bộ LĐTBXH;
hồ sơ TTr.

Unlicensed Demo Version

For more details:
<http://www.dynamsoft.com/>

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp